

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-10-2018
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Minh Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 02, thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Đường 39, thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Đ, bà N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Đinh Minh Đ trình bày:

Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông Đ, bà N đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ N.

Về con chung: Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn K, sinh ngày: 12/02/2009 và cháu Đinh Tuấn K1, sinh ngày: 17/01/2017.

Ông Đinh Minh Đ có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K. Ông Đạo đồng ý cho bà Ngân được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K1.

Ông Đ và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ N trình bày:

Bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Đinh Minh Đ quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ sống không chung thủy, bà N phát hiện thì ông Đ đánh đập vợ và con, vợ chồng cãi vã nhau. Ông Đ, bà N đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ N thì trước đây bà N không đồng ý vì bà N thấy còn tình cảm với ông Đ và vì bà N thương con nên không muốn ly hôn. Nay tại phiên tòa bà N đồng ý ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn K, sinh ngày: 12/02/2009 và cháu Đinh Tuấn K1, sinh ngày: 17/01/2017.

Bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K1. Bà Ngân đồng ý cho ông Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K.

Ông Đ và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông Đ và bà N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà N nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Về con chung: Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn K, sinh ngày: 12/02/2009 và cháu Đinh Tuấn K1, sinh ngày: 17/01/2017. Ông Đinh Minh Đ có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K. Bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K1. Ông Đ và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai nên Tòa án cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Đ, bà N có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tổ tụng:* Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Huỳnh Thị Mỹ N là xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông Đ, bà N đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Còn theo bà N nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ sống không chung thủy, bà N phát hiện thì ông Đ đánh đập vợ và con, vợ chồng cãi vã nhau. Trước đây bà N thấy còn tình cảm với ông Đ và vì bà N thương con nên không muốn ly hôn. Tòa án đã triệu tập ông Đ, bà N để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để ông Đ, bà N tiếp tục sống với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Ông Đ, bà N đã sống ly thân đến nay bà N và ông Đ vẫn không hàn gắn để chung sống với nhau. Tại phiên tòa bà N đồng ý ly hôn với ông Đ. Như vậy giữa ông Đ, bà N có mâu thuẫn, ông Đ và bà N sống ly thân đã lâu nhưng vẫn không hàn gắn lại được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông Đ, bà N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N.

[3] *Về con chung:* Ông Đinh Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn K, sinh ngày: 12/02/2009 và cháu Đinh Tuấn K1, sinh ngày: 17/01/2017. Ông Đinh Minh Đ có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K. Bà Ngân có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Tuấn K1. Cháu K có nguyện vọng sống với mẹ là bà N. Tuy nhiên nguyện vọng của cháu K là không theo như nguyện vọng nuôi con của ông Đ, bà N. Nếu để cho bà N phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung thì sẽ ảnh hưởng nhiều cho bà N trong việc chăm sóc nuôi con và việc làm ăn của bà N, cần giao cho mỗi người một người con để nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó xử cho ông Đinh Minh Đ được quyền trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đình Tuấn K, bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đình Tuấn K1. Ông Đ, bà N không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Đ, bà N có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đình Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N.

Về quan hệ con chung: Ông Đình Minh Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ N có 02 người con chung là cháu Đình Tuấn K, sinh ngày: 12/02/2009 và cháu Đình Tuấn K1, sinh ngày: 17/01/2017. Xử cho ông Đình Minh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đình Tuấn K; bà Huỳnh Thị Mỹ N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đình Tuấn K1.

Ông Đ, bà N không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ông Đ, bà N được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Đ, bà N có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông Đình Minh Đ nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0002074 ngày 27/4/2018, ông Đ đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01-10-2018), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan